ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGUYÊN GIÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số:562 /TB-UBND	*Nguyên Giáp, ngày* 14*tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc khởi công xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Nguyên Giáp (Đoạn kết nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 396 đi qua các thôn Hà Hải, Trạch Lộ và thôn Đại Hà) - Giai đoạn 1.

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Bí thư, Trưởng các thôn: Hà Hải, Trạch Lộ và Đại Hà;
- Hiệu trưởng các trường: Mầm non, Tiểu học và THCS;
- Các nhà thầu tham gia thực hiện dự án;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Nguyên Giáp về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 3) Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Nguyên Giáp (Đoạn kết nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 396 đi qua các thôn Hà Hải, Trạch Lộ và thôn Đại Hà) - Giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND xã Nguyên Giáp về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 13 - Thi công xây dựng + đảm bảo ATGT + thí nghiệm điện chiếu sáng thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Nguyên Giáp (Đoạn kết nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 396 đi qua các thôn Hà Hải, Trạch Lộ và thôn Đại Hà) - Giai đoạn 1.

UBND Xã Nguyên Giáp Thông báo về việc khởi công xây dựng công trình như sau:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 13 - Thi công xây dựng + đảm bảo ATGT + thí nghiệm điện chiếu sáng thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Nguyên Giáp *(Đoạn kết nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 396 đi qua các thôn Hà Hải, Trạch Lộ và thôn Đại Hà)* - Giai đoạn 1

2. Địa điểm xây dựng: Xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng.

3. Tên địa chỉ Chủ đầu tư: UBND xã Nguyên Giáp

4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp: Hà Văn Lưu, SĐT: 0912701009

5. Quy mô công trình gồm các hạng mục chủ yếu sau:

5.1. Đường giao thông

5.1.1. Thiết kế bình đồ tuyến

Chiều dài đoạn tuyến thuộc phạm vi thi công giai đoạn 1: 2,615 km.

Điểm đầu: Kết nối với đường tỉnh 391 tại Km36+794, mở làn tăng, giảm tốc có chiều dài L = 285,5 m.

Điểm cuối: Nút giao ngã tư đường 191N.

5.1.2. Thiết kế mặt cắt ngang

Mặt cắt ngang tuyến đường được thiết kế phù hợp với điều kiện hiện trạng và đặc điểm khu vực, cụ thể như sau:

Đoạn tuyến qua khu dân cư: Bề rộng mặt đường B = 7,5 m, độ dốc ngang 2% về hai bên; bề rộng hè đường hai bên Bhè = 2 × (1,5–3,0) m, độ dốc ngang 1,5% hướng về phía tim đường.

Đoạn tuyến qua khu vực trường học: Bề rộng mặt đường B = 11,0 m, độ dốc ngang 2%; bề rộng hè đường hai bên Bhè = 2 × (1,5–3,0) m; mở rộng thêm 01 làn đường rộng 3,5 m về phía trường học.

Đoạn tuyến ngoài khu dân cư: Bề rộng mặt đường B = 7,0 m, độ dốc ngang 2% về hai bên; bề rộng lề đường hai bên Blề = 2 × 1,0 m, độ dốc ngang 4% hướng ra taluy; mái taluy có hệ số mái 1:1,5.

5.1.3. Kết cấu nền, mặt đường

a) Kết cấu nền, mặt đường mở rộng (KC1)

Kết cấu nền, mặt đường được thiết kế từ dưới lên trên như sau:

Đối với nền đắp: Đắp đất đồi, đầm chặt K ≥ 0,95, chiều dày 30 cm; đối với nền đường đào, yêu cầu chỉ tiêu CBR = 4.

Đắp nền đường bằng đất đồi, đầm chặt K ≥ 0,98, chiều dày 50 cm.

Lớp móng cấp phối đá dăm loại II, chiều dày 25 cm.

Lớp móng cấp phối đá dăm loại I, chiều dày 15 cm.

Tưới nhũ tương nhựa đường thấm bám, định lượng 1,0 kg/m².

Lớp mặt bê tông nhựa chặt BTNC 16, chiều dày 7 cm.

b) Kết cấu mặt đường tăng cường (KC2)

Kết cấu tăng cường mặt đường hiện trạng từ dưới lên trên như sau:

Mặt đường hiện trạng.

Bù vênh và bổ sung lớp móng cấp phối đá dăm loại I, chiều dày 12 cm theo thiết kế.

Tưới nhũ tương nhựa đường thấm bám, định lượng 1,0 kg/m².

Lớp mặt bê tông nhựa chặt BTNC 16, chiều dày 7 cm.

5.1.4. Kết cấu vỉa hè

Kết cấu hè phố được thiết kế từ dưới lên trên như sau:

Nền hè đắp đất, đầm chặt K ≥ 0,90; sử dụng đất tận dụng và bổ sung đất đồi mua ngoài nếu thiếu.

Lớp đệm cát, chiều dày 5 cm.

Lát gạch block bê tông tự chèn, chiều dày 6 cm, mác M250.

5.1.5. Hệ thống an toàn giao thông

Hệ thống an toàn giao thông được thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan. Biển báo hiệu đường bộ sử dụng loại biển có dán màng phản quang, đáp ứng yêu cầu nhận biết và bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến.

5.2. Hệ thống thoát nước

5.2.1. Giải pháp mạng lưới thoát nước

a) Đoạn tuyến ngoài khu dân cư

Nước mưa trên mặt đường được thoát theo hình thức tự chảy sang hai bên tuyến, sau đó dẫn vào hệ thống mương, máng nội đồng và thoát về hệ thống thoát nước chung của khu vực.

b) Đoạn tuyến qua khu dân cư

Trên cơ sở hệ thống thoát nước hiện trạng dọc tuyến, thiết kế bổ sung các đoạn cống thoát nước dọc một bên đường, kết hợp với cống ngang, rãnh thoát nước và hố ga để đấu nối với hệ thống hiện có. Đồng thời, bổ sung các cửa thu nước nhằm nâng cao khả năng thu gom và thoát nước mặt đường.

Giải pháp thoát nước dọc phía bên trái tuyến được thiết kế cụ thể như sau:

Đoạn từ cọc T27, Km0+932,74 đến cọc 25, lý trình ghi trong hồ sơ Km1+31,60: Lấp bỏ mương đất hở hiện trạng, thiết kế hoàn trả bằng cống bê tông cốt thép D1200 bố trí dưới lòng đường.

Đoạn từ cọc 25 đến cọc D15, Km1+671,75: Thiết kế hệ thống thoát nước ngang, gồm hố thu kết hợp với cống D400 và D800 qua đường, dẫn nước sang kênh tiêu phía bên trái tuyến.

Đoạn từ cọc D15, Km1+671,75 đến cọc D19, Km1+907,89: Lấp bỏ mương đất hở giáp khu vực trường học, thiết kế hoàn trả bằng cống hộp bê tông cốt thép có kích thước B × H = 2.000 × 2.000 mm.

Đoạn từ cọc 46-C, Km1+914,93 đến cọc T82, Km2+086,53: Giữ nguyên mương đất hiện trạng phía bên trái tuyến; thiết kế hệ thống thoát nước ngang, gồm hố thu kết hợp với cống D400 và D800 qua đường, dẫn nước về mương đất hiện trạng.

Đoạn từ cọc T82, Km2+086,53 đến cọc T106, Km2+609,22: Thiết kế lấp bỏ các đoạn mương đất hở, đào bỏ các đoạn mương cũ cần thay thế và hoàn trả bằng hệ thống cống dọc D800, D1000, cống hộp B × H = 1.200 × 1.200 mm; bố

trí hố ga thu nước dưới lòng đường, kết hợp với cống ngang và các hố thu nước để bảo đảm khả năng thoát nước cho khu vực.

5.2.2. Xây dựng lại công trình qua kênh

a) Công trình trên kênh T5 – trạm bơm Cống Gạch

Vị trí xây dựng: Tại K0+168 của tuyến kênh, tương ứng lý trình Km1+300,97 của tuyến đường.

Hiện trạng: Công trình cống bản xây gạch, khẩu độ B × H = 1,6 × 1,6 m.

Giải pháp thiết kế: Xây dựng lại công trình theo hồ sơ thiết kế được duyệt, bảo đảm khả năng tiêu thoát nước và phù hợp với yêu cầu khai thác của tuyến đường.

b) Công trình trên kênh T2 – trạm bơm Sông Rùa

Vị trí xây dựng: Tại K0+900 của tuyến kênh, tương ứng lý trình Km1+914,47 của tuyến đường.

Hiện trạng: Công trình cống bản xây gạch, gồm 02 khoang, mỗi khoang có khẩu độ B × H = 1,15 × 2,0 m.

Giải pháp thiết kế: Xây dựng lại công trình theo hồ sơ thiết kế được duyệt, bảo đảm yêu cầu lưu thông dòng chảy, tiêu thoát nước và khai thác an toàn.

5.2.3. Các vị trí hoàn trả cống

Cống D800: Hoàn trả tại các vị trí cọc 8-C, D4, cọc 5+8 m, cọc T48, cọc 27-C và cọc 39.

Cống hộp B×H = 1.200×1.200 mm: Hoàn trả tại các vị trí cọc C13 và cọc C17.

Cống hộp B×H = 1.500×1.500 mm: Hoàn trả tại các vị trí cọc C11 và cọc C24.

5.3. Tường kè chắn vai đường

5.3.1. Phạm vi xây dựng

Bố trí tường chắn đất bằng bê tông cốt thép tại các vị trí vai đường bên trái tuyến nhằm giữ ổn định nền đường, hạn chế sạt trượt và lấn chiếm phạm vi mương, ao hiện trạng.

Các vị trí xây dựng tường kè gồm:

Đoạn 1: Qua khu vực nghĩa địa thôn Đại Hà, từ cọc 17-C đến cọc T19+12, chiều dài L = 179,5 m.

Đoạn 2: Từ cọc T24 đến cọc 24-C, chiều dài L = 62,5 m.

Đoạn 3: Từ cọc 25 đến cọc T35, chiều dài L = 57,0 m.

Đoạn 4: Từ cọc T39 đến cọc T42-10 m; chiều dài theo hồ sơ thiết kế.

5.3.2. Kết cấu tường kè

Móng kè: Bê tông cốt thép M250, sử dụng đá 1 × 2, bề rộng 2,15 m, chiều dày 0,50 m; đặt trên lớp bê tông lót móng M150, sử dụng đá 2 × 4, đổ tại chỗ,

chiều dày 10 cm. Nền móng được gia cố bằng cọc tre đường kính D = 6–8 cm, chiều dài L = 2,5 m, mật độ 2,5 cọc/m².

Thân kè: Bê tông cốt thép M250, sử dụng đá 1 × 2; bề rộng đỉnh 0,30 m, bề rộng đáy 0,60 m, chiều cao 2,0 m. Mặt tường phía trong được tạo vát theo hồ sơ thiết kế.

Thoát nước thân kè: Bố trí các ống nhựa PVC đường kính D = 60 mm để thoát nước, giảm áp lực nước phía sau tường chắn.

Gờ chắn: Bố trí gờ chắn bằng bê tông xi măng đổ tại chỗ, kích thước 1,0 × 0,2 × 0,2 m; khoảng cách bố trí 2,0 m/vị trí theo thiết kế.

5.4. Hệ thống chiếu sáng

5.4.1. Hệ thống cột đèn và đèn chiếu sáng

Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên tuyến, sử dụng cột thép mạ kẽm nhúng nóng dạng bát giác, cần đèn đơn, với các thông số chủ yếu như sau:

Trên tuyến đường chính: Cột đèn cao 8 m, lắp đèn LED công suất 100 W, điện áp 220 V.

Trên đường tỉnh 391: Cột đèn cao 10 m, lắp đèn LED công suất 120 W, điện áp 220 V.

Lắp đặt 03 tủ điều khiển chiếu sáng ngoài trời, thông số ghi trong hồ sơ thiết kế là 500 V – 100 A, phục vụ điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng trên tuyến.

5.4.2. Nguồn điện và hệ thống cáp cấp nguồn

Nguồn điện cấp cho tủ điều khiển: Được lấy từ tủ điện 0,4 kV của trạm biến áp khu dân cư hoặc từ cột điện thuộc đường dây điện 0,4 kV bố trí dọc lề đường, theo phương án đấu nối được chấp thuận.

Cáp nguồn từ tủ điện 0,4 kV đến tủ điều khiển chiếu sáng: Sử dụng cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC, tiết diện 4 × 25 mm².

Cáp cấp nguồn cho các vị trí cột đèn: Sử dụng cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC, tiết diện 4 × 10 mm².

Dây dẫn từ bảng điện trong cột đèn lên đèn chiếu sáng: Sử dụng dây đồng Cu/PVC/PVC, tiết diện 2 × 2,5 mm².

6. Danh sách các nhà thầu chính:

- Đơn vị tư vấn quản lý dự án: Công ty TNHH Đầu tư và Thiết kế xây dựng MMC;

- Đơn vị tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng 372;

- Tư vấn thiết kế: Công ty TNHH một thành viên tư vấn xây dựng 30-10;

- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Đầu tư & Xây dựng 911 Hải Dương.

7. Thời gian khởi công công trình: 350 ngày kể từ ngày khởi công công trình.

- Ngày khởi công: 15/10/2026.
- Ngày dự kiến hoàn thành: 30/9/2027

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy xã; (để b/c)
- Thường trực HĐND xã; (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NGUYỄN GIÁP T.P HẢI PHÒNG

Lê Xuân Trường